TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/KDTM-ST
Ngày: 19/8/2024.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuyến.

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 135/2023/TLST-KDTM ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 164/2024/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 237/2024/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP VN - TV

Trụ sở: Số H, phường, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng L địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà A, đường T, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 6451/2024/UQ– PGD ngày 25/7/2024).

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH NH.

Trụ sở: Tầng 5, đường T, Phường S, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thành V, địa chỉ: T phường Đ, quận C, Thành phố Đà Nẵng là người đại diện theo pháp luật của công ty.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Thành V, sinh năm 1980.

Địa chỉ: T phường Đ, quận C, Thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/7/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP VN - TV (gọi tắt TV) có ông Nguyễn Thành P trình bày như sau:

Công ty TNHH NH (gọi tắt Công ty NH) đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP VN - TV – chi nhánh GV (sau đây gọi tắt là TVBank – chi nhánh GV) theo hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/22079 ký ngày 15/03/2022, hạn mức cho vay là: 800.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng, mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt đồng: xây dựng, nhà để ở. TVBank đã giải ngân số tiền vay tại hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/22079 ngày 15/03/2022 theo khế ước nhận nợ số 230922-7942163-ONL-2 ngày 23/9/2022 với số tiền cho vay là 799.000.000 đồng, thời hạn cho vay 06 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 19%/ năm, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần theo mức điều chỉnh lãi suất quy định của TVBank từng thời kỳ. Thời hạn trả nợ thanh toán toàn bộ số nợ gốc của kế ước nhận nợ cho Ngân hàng một lần vào ngày 20/3/2023, phải trả lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 kỳ trả lãi, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/10/2022 và ngày quá hạn: 21/3/2023.

Toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng nêu trên được đảm bảo bằng tất cả tài sản cá nhân của ông Nguyễn Thành V theo hợp đồng bảo lãnh với nội dung ông Nguyễn Thành V đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản, vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty TNHH NH trong việc thực hiện tòan bộ nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng tín dụng nêu trên giữa TVBank và Công ty NH theo hợp đồng bảo lãnh số EGV/22079/HDBL ngày 15/03/2022.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty NH trả lãi nhiều lần nhưng không đầy đủ được tổng số tiền 79.047.752 đồng, Ngân hàng trừ vào gốc số tiền 974 đồng và trừ lãi số tiền 79.046.778 đồng.

Do Công ty NH vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại hợp đồng tín dụng nêu trên, mặc dù TVBank nhiều lần làm việc với đại diện Công ty NH và các bên bảo lãnh để yêu cầu thanh toán nhưng Công ty NH không thực hiện trả nợ nên TVBank khởi kiện yêu cầu buộc Công ty NH phải trả ngay một lần cho TVBank tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 30/5/2024 gồm: Nợ gốc: 798.999.026 đồng, lãi trong hạn tính từ ngày 23/9/2022 đến ngày 20/3/2023 với mức lãi suất 21,5%/năm số tiền 1.947.743 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 21/3/2023 tạm tính đến ngày 30/5/2024 với mức lãi suất 32,25%/năm số tiền 308.506.695 đồng, lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 21/3/2023 tạm tính đến ngày 30/5/2024 số tiền 233.195 đồng của hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/22079 ngày 15/03/2022 và khế ước nhận nợ số 230922-7942163-ONL-2 ngày 23/9/2022.

Từ ngày 31/5/2024, Công ty NH phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/22079 ngày 15/03/2022 và khế ước nhận nợ số 230922-7942163-ONL-2 ngày 23/09/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho TVBank.

Trường hợp, Công ty NH không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên cho TVBank thì TVBank yêu cầu của ông Nguyễn Thành V có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho TVBank theo hợp đồng bảo lãnh số EGV/22079/HDBL ngày 15/03/2022.

- Bị đơn Công ty NH không đến Tòa và cũng không có văn bản gởi đến Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của TVBank.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành V không đến Tòa và cũng không có văn bản gởi đến Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của TVBank.

Tại phiên Tòa:

- Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng L trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Công ty NH phải trả một lần cho TVBank tổng số tiền 1.166.913.039 đồng gồm: Nợ gốc: 798.999.026 đồng, lãi trong hạn tính từ ngày 23/9/2022 đến ngày 20/3/2023 số tiền 1.947.743 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 21/3/2023 đến ngày 19/8/2024 với mức lãi suất 32,25%/năm số tiền 365.689.851 đồng, lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 21/3/2023 đến ngày 19/8/2024 số tiền 276.419 đồng của hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/22079 ngày 15/03/2022 và khế ước nhận nợ số 230922-7942163-ONL-2 ngày 23/9/2022.

Ngoài ra, Công ty NH phải tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/22079 ngày 15/03/2022 và khế ước

nhận nợ số 230922-7942163-ONL-2 ngày 23/09/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ gốc cho TVBank.

Trường hợp, Công ty NH không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ số nợ nêu trên cho TVBank thì TVBank yêu cầu của ông Nguyễn Thành V có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho TVBank theo hợp đồng bảo lãnh số EGV/22079/HDBL ngày 15/03/2022.

- Bị đơn Công ty NH vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành V vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn TVBank khởi kiện Công ty NH trả số tiền vay còn thiếu phát sinh từ hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện giải quyết được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS).

[1.2] Theo công văn số 9510/ĐKKD-T6 ngày 01/12/2023 của Phòng đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh về việc cung cấp thông tin của Công ty NH như sau: "*Công ty TNHH NH chưa đăng ký giải thể và có đính kèm Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH NH thể hiện Công ty TNHH NH có trụ sở tại* tầng 5, đường T, Phường S, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh". Do bị đơn Công ty NH có trụ sở tại Quận 3 nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS quy định thì Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án tranh chấp này.

[1.3] Bị đơn Công ty NH , người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208 và Điều 210 BLTTDS.

[1.4] Bị đơn Công ty NH , người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa nên tiến hành

xét xử vắng mặt bị đơn Công ty NH , người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về các yêu cầu của nguyên đơn, xét: Công ty NH phải trả một lần cho TVBank tổng số tiền 1.166.913.039 đồng gồm: Nợ gốc: 798.999.026 đồng, lãi trong hạn tính từ ngày 23/9/2022 đến ngày 20/3/2023 số tiền 1.947.743 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 21/3/2023 đến ngày 19/8/2024 với mức lãi suất 32,25%/năm số tiền 365.689.851 đồng, lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 21/3/2023 đến ngày 19/8/2024 số tiền 276.419 đồng của hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/22079 ngày 15/03/2022 và khế ước nhận nợ số 230922-7942163-ONL-2 ngày 23/9/2022.

Trường hợp, Công ty NH không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ số nợ nêu trên cho TVBank thì TVBank yêu cầu của ông Nguyễn Thành V có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho TVBank theo hợp đồng bảo lãnh số EGV/22079/HDBL ngày 15/03/2022.

[2.1] Về nợ gốc:

Tại hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/22079 ngày 15/03/2022 và khế ước nhận nợ số 230922-7942163-ONL-2 ngày 23/9/2022 giữa Công ty NH và TVBank có thỏa thuận như sau: Số tiền vay 799.000.000 đồng thời hạn cho vay 06 tháng từ ngày 23/9/2022 đến ngày 20/3/2023, mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động xây nhà để ở, lãi suất cho vay trong hạn 19%/năm tính 365 ngày. Lãi suất cố định 01 tháng kể từ ngày giải ngân, hết 01 tháng lãi suất được điều chỉnh từ ngày 23/10/2022, kỳ điều chỉnh lãi suất 01 tháng/01 lần tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 12%/năm và Công ty NH phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc của khế ước nhận nợ cho TVBank một lần vào ngày 20/3/2023 và trả lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 và kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 15/10/2022 thì thỏa thuận này phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngày 23/9/2022, TVBank giải ngân số tiền vay cho Công ty NH thông qua tài khoản số tiền 799.000.000 đồng là phù hợp thỏa thuận của Công ty NH yêu cầu TVBank chuyển số tiền vay cho bên thụ hưởng.

Tại bản kê thể hiện Công ty NH có trả lãi và gốc cho TVBank từ ngày 15/10/2022 cho đến ngày 20/3/2023 tổng số tiền 79.047.752 đồng gồm: Lãi 79.046.778 đồng và gốc số tiền 974 đồng nên Công ty NH còn nợ TVBank gốc số tiền 798.999.026 đồng là Công ty NH vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho TVBank theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau: " 1. *Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;*". Do đó, yêu cầu TVBank buộc Công ty NH trả nợ gốc số tiền 798.999.026 đồng là phù hợp thỏa thuận giữa Công ty NH và TVBank về thời

hạn kết thúc trả tiền vào ngày 20/3/2023 nhưng Công ty NH còn nợ số tiền 798.999.026 đồng chưa thanh toán nên yêu cầu buộc Công ty NH thanh toán số nợ gốc này cho TVBank là có sở chấp nhận.

[2.2] Về nợ lãi:

Căn cứ khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau "*5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi",* và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*, và điểm a,b,c khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về lãi suất cho vay như sau: " *4. Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì khách hàng phải trả lãi tiền vay như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả;*

b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;

c) Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. ", thì đối chiếu tại điểm 2.2, 2.3 và 2.4 Điều 2 của hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/22079 ngày 15/03/2022 quy định về lãi suất, phí và các chi phí khác như sau: " *2.2 Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ:...mức lãi suất cho vay áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mức lãi suất cho vay áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại cũng được điều chỉnh định kỳ như điều chỉnh lãi suất cho vay tring hạn theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng này, điều kiện giao dịch chung và các khế ước nhận nợ.*

2.3 Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

2.4 Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm tương ứng với thời gian chậm trả.", và tại điểm a, b khoản 5 Điều 1 của khế ước nhận nợ số 230922-7942163-ONL-2

ngày 23/9/2022 quy định như sau: " *a) Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 19%/năm được tính một năm 365 ngày.*

b) Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng /lần. Ngày điều chỉnh đầu tiên ngày 23/10/2022. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng do Hội sở chính bên Ngân hàng áp dụng đối với giải ngân có kỳ hạn 06 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất 01 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 12%/năm …" thì thỏa thuận mức lãi suất theo hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/22079 ngày 15/03/2022 và khế ước nhận nợ số 230922-7942163-ONL-2 ngày 23/9/2022 giữa TVBank và Công ty NH là phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận.

Tại bản kê tính lãi của TVBank nộp thể hiện từ ngày 15/10/2022 cho đến ngày 20/3/2023 thì Công ty NH thanh toán cho TVBank số tiền lãi 79.046.778 đồng và từ sau ngày 21/3/2023 cho đến nay Công ty NH không thanh toán lãi cho TVBank nên yêu cầu của TVBank yêu cầu buộc Công ty NH trả lãi gồm: Lãi trong hạn trả không đầy đủ tính từ ngày 23/9/2022 đến ngày 20/3/2023 số tiền 1.947.743 đồng áp dụng với mức lãi suất như sau: Từ ngày 23/9/2022 đến ngày 22/10/2022 áp dụng 19%/năm; từ ngày 23/10/2022 đến ngày 22/11/2022 áp dụng 20%/năm; từ ngày 23/11/2022 đến ngày 22/12/2022 áp dụng 20,6%/năm; từ ngày 23/12/2022 đến ngày 20/3/2023 áp dụng 21,5%/năm; lãi quá hạn tính từ ngày 21/3/2023 đến ngày 19/8/2024 với mức lãi suất 32,25%/năm số tiền 365.689.851 đồng và lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 21/3/2023 đến ngày 19/8/2024 số tiền 233.195 đồng là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.3] Về bảo lãnh:

Tại khoản 5 Điều 2 của hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/22079 ngày 15/03/2022 quy định biện pháp bảo đảm tiền vay như sau: "*Bảo lãnh của Nguyễn Thành V, chi tiết về các biện pháp và tài sản bảo đảm được thỏa thuận cụ thể trong các tài liệu sau được ký kết giữa bên Ngân hàng với khách hàng và các bên liên quan: Hợp đồng bảo đảm (thế chấp/cầm cố/bảo lãnh) số EGV/22079/HDBL ngày 15/3/2022*" và tại hợp đồng bảo lãnh số EGV/22079/HDBL ngày 15/03/2022 có thỏa thuận giữa bên bảo lãnh ông Nguyễn Thành V và bên nhận bảo lãnh TVBank – Chi nhánh GV như sau: " *Bên bảo lãnh đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của bên được bảo lãnh đối với bên Ngân hàng phát sinh từ tất cả các văn kiện*

tín dụng sau đây được ký kết giữa bên được bảo lãnh với bên Ngân hàng: Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/22079 ngày 15/03/2022 bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của hợp đồng này; và…", thì thỏa thuận này phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 335, Điều 336, Điều 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa ông Nguyễn Thành V với TVBank là trường hợp Công ty NH không thực hiện việc trả nợ hoặc thực hiện việc trả nợ không không đầy đủ cho TVBank thì ông V có nghĩa vụ thực hiện thay Công ty NH trả nợ cho TVBank nêu trên là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu này của TVBank.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị đơn Công ty NH phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 47.007.391 đồng đối với yêu cầu của TVBank được chấp nhận số tiền 1.166.913.039 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TVBank án phí tạm nộp số tiền 19.379.422 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 196, Điều 208, Điều 210, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 292, Điều 335, Điều 336, Điều 342, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng điểm a, b, c khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước.

Áp dụng Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP VN - TV.

Buộc Công ty TNHH NH trả cho Ngân hàng TMCP VN - TV tổng số tiền 1.166.913.039 đồng gồm: Nợ gốc 798.999.026 đồng và lãi từ ngày 23/9/2022 cho đến ngày 19/8/2024 số tiền 367.914.013 đồng của hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/22079 ngày 15/03/2022 và khế ước nhận nợ số 230922-7942163-ONL-2 ngày 23/9/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án, Công ty TNHH NH còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn trên số nợ gốc nêu trên cho Ngân hàng TMCP VN - TV theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định tại hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/22079 ngày 15/03/2022 và khế ước nhận nợ số 230922-7942163-ONL-2 ngày 23/9/2022 đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp, trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP VN - TV, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP VN - TV cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP VN - TV cho vay.

Việc trả tiền được thực hiện một lần, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Khi bản án có hiệu luật pháp luật, Công ty TNHH NH không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP VN - TV thì ông Nguyễn Thành V phải thực hiện nghĩa vụ thay cho Công ty TNHH NH trả toàn bộ số tiền nêu trên của hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/22079 ngày 15/03/2022 và khế ước nhận nợ số 230922-7942163-ONL-2 ngày 23/9/2022 cho Ngân hàng TMCP VN - TV theo hợp đồng bảo lãnh số EGV/22079/HDBL ngày 15/03/2022.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH NH phải chịu án phí số tiền 47.007.391 đồng và nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP VN - TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.379.422 đồng theo biên lai thu tiền số 0000688 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP VN - TV được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn Công ty TNHH NH và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND Quận 3;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Nguyễn Thị Thanh Nhàn